

Tuần 21

Thứ hai ngày 12 tháng 1 năm 2015

Buổi sáng:

Tập đọc

Anh hùng lao động trần đại nghĩa

(Theo Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam)

I.Mục tiêu:

- Đọc trôi chảy, lưu loát toàn bài. Đọc rõ ràng các số chỉ thời gian từ phiên âm tiếng nước ngoài.

- Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng kể rõ ràng chậm rãi cảm hứng ca ngợi nhà khoa học đã có những cống hiến xuất sắc cho đất nước.

Hiểu nội dung: Ca ngợi anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa đã có những cống hiến xuất sắc cho sự nghiệp quốc phòng và xây dựng nền khoa học trẻ của đất nước.

II.Đồ dùng dạy - học:

- ảnh chân dung Trần Đại Nghĩa SGK.

III.Các hoạt động dạy học:

A.Kiểm tra:

2 HS đọc bài *Trống đồng Đông Sơn* và trả lời câu hỏi SGK

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài

a. Luyện đọc:

- GV nghe sửa sai, kết hợp giải nghĩa từ và hướng dẫn cách ngắt nghỉ những câu dài.
- GV đọc diễn cảm toàn bài.

b. Hướng dẫn tìm hiểu bài:

- + Em hiểu “Nghe theo tiếng gọi” thiêng liêng của Tổ quốc là gì?
- + Giáo sư Trần Đại Nghĩa đã có những đóng góp gì cho kháng chiến?
- + Nêu đóng góp của ông Trần Đại Nghĩa cho sự nghiệp xây dựng Tổ quốc?
- + Nhà nước đánh giá cao những cống hiến của ông như thế nào?

+ Nhờ đâu ông có được những cống hiến lớn như vậy?

HS: Nối tiếp nhau đọc 2 đoạn của bài.

HS: Luyện đọc theo cặp.

1- 2 em đọc cả bài.

- Đọc thầm từng đoạn và trả lời câu hỏi
- Là nghe theo tình cảm yêu nước, trở về xây dựng và bảo vệ đất nước.
- Ông đã cùng anh em nghiên cứu chế ra những loại vũ khí có sức công phá lớn.
- Ông có công lớn trong việc xây dựng nền khoa học trẻ tuổi của nước nhà.
- Năm 1948, ông được phong thiếu tướng. Năm 1952, ông được phong Anh hùng lao động. Ông còn được nhà nước tặng giải thưởng Hồ Chí Minh và nhiều huân chương cao quý.
- Nhờ ông yêu nước, tận tụy hết lòng vì nước, ông lại là nhà khoa học xuất sắc ham nghiên cứu, học hỏi.

- c. *Hướng dẫn HS đọc diễn cảm:*
 - GV hướng dẫn đọc diễn cảm 1 đoạn .
 - GV và cả lớp nhận xét.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS chuẩn bị bài sau.

- HS: 4 em nối nhau đọc 4 đoạn.
 HS: Đọc diễn cảm theo cặp.
 - Thi đọc diễn cảm.

Toán

Rút gọn phân số

I. Mục tiêu:

- Bước đầu nhận biết về rút gọn phân số và phân số tối giản.
- Biết cách rút gọn phân số (trong 1 số trường hợp đơn giản)

II. Đồ dùng:

Bảng nhóm.

III. Các hoạt động dạy- học:

A. Bài cũ:

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Tổ chức cho HS hoạt động để nhận biết thế nào là rút gọn phân số:

- a. GV ghi bảng:

Cho phân số $\frac{10}{15}$. Tìm phân số bằng phân

số $\frac{10}{15}$ nhưng có tử số và mẫu số bé hơn.

- Nhận xét:

* Tử số và mẫu số của phân số $\frac{2}{3}$ đều bé hơn tử số và mẫu số của phân số $\frac{10}{15}$.

KL: Có thể rút gọn phân số để được một phân số có tử số và mẫu số bé đi mà phân số mới vẫn bằng phân số đã cho.

b. Cách rút gọn:

- GV hướng dẫn HS rút gọn phân số $\frac{6}{8}$ rồi giới thiệu phân số $\frac{3}{4}$ không thể rút

HS: Đọc yêu cầu suy nghĩ tìm cách giải.

- Theo tính chất cơ bản của phân số ta có:

$$\frac{10}{15} = \frac{10:5}{15:5} = \frac{2}{3} \quad \text{Vậy: } \frac{10}{15} = \frac{2}{3}$$

* Hai phân số $\frac{2}{3}$ và $\frac{10}{15}$ bằng nhau.

Ta nói rằng : phân số $\frac{10}{15}$ đã được rút gọn thành phân số $\frac{2}{3}$.

HS: Đọc lại kết luận trên.

+ $\frac{6}{8} = \frac{6:2}{8:2} = \frac{3}{4}$ (phân số tối giản) vì 3 và 4 không thể cùng chia hết cho 1 số tự nhiên nào lớn hơn 1.

gọn được nữa.

+ Rút gọn phân số $\frac{18}{54}$

3. Thực hành:

+ Bài 1: Y/c HS tự làm bài. Lưu ý: Cần rút gọn đến khi được phân số tối giản thì thôi.

-Chữa bài và nhận xét.

+ Bài 2: GV nêu yêu cầu.

- GV gọi HS chữa bài.

a. Phân số tối giản là: $\frac{1}{3}$; $\frac{72}{73}$; $\frac{4}{7}$ vì 3 phân số này không chia hết cho số tự nhiên nào lớn hơn 1.

Bài 3:

-Chữa bài và nhận xét.

$$\frac{54}{72} = \frac{27}{36} = \frac{9}{12} = \frac{3}{4}$$

4. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS chuẩn bị bài sau.

HS: 1 em làm bảng.

$$\frac{18}{54} = \frac{18:2}{54:2} = \frac{9}{27} = \frac{9:9}{27:9} = \frac{1}{3}$$

HS: Đọc y/c, tự làm bài.

-2 HS làm bảng, lớp làm vở.

-Nhận xét bài làm của bạn.

- Đọc lại yêu cầu và tự làm bài vào vở.

$$\begin{aligned} \text{b. } \frac{8}{12} &= \frac{8:4}{12:4} = \frac{2}{3} \\ \frac{30}{36} &= \frac{30:6}{36:6} = \frac{5}{6} \end{aligned}$$

HS: Đọc yêu cầu và tự làm.

-Lớp làm vở, 1 em làm bảng nhóm.

-Dán bảng và trình bày.

-Nhận xét bài làm của bạn.

Lịch sử

nhà hậu lê và việc tổ chức quản lý đất nước

I. Mục tiêu:

- HS biết nhà Hậu Lê ra đời trong hoàn cảnh nào.

- Nhà Hậu Lê đã tổ chức được 1 bộ máy Nhà nước quy củ và quản lý đất nước tương đối chặt chẽ.

- Nhận thức bước đầu về vai trò của pháp luật.

II. Đồ dùng dạy - học:

Sơ đồ về Nhà nước thời Hậu Lê, phiếu học tập.

III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu:

A. Bài cũ:

Chiến thắng Chi Lăng có ý nghĩa như thế nào đối với lịch sử dân tộc ta?

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu + ghi đầu bài:

2. Hoạt động 1: Làm việc cả lớp.

- GV giới thiệu 1 số nét khái quát về nhà Hậu Lê: -HS: Cả lớp nghe GV giới thiệu.
Tháng 4 năm 1428, Lê Lợi chính thức lên ngôi vua, đặt lại tên nước là Đại Việt. Nhà Hậu Lê trải qua 1 số đời vua. Nước Đại Việt ở thời Hậu Lê phát triển rực rỡ nhất ở đời vua Lê Thánh Tông (1460 - 1497).

3.Hoạt động 2: Sơ đồ nhà nước thời Hậu Lê và quyền lực của nhà vua.

Tổ chức thảo luận toàn lớp theo câu hỏi sau:

? Nhìn vào tranh tư liệu về cảnh triều đình vua Lê và nội dung bài học trong SGK, em hãy tìm những sự việc thể hiện vua là người có uy quyền tối cao.

-Treo sơ đồ vẽ sẵn và giảng cho HS.

HS: + Tính tập quyền (tập trung quyền hành ở vua) rất cao.

+ Vua là con trời (Thiên tử) có quyền tối cao, trực tiếp chỉ huy quân đội.

-Quan sát sơ đồ sau đó nghe giảng và trình bày lại.

4.Hoạt động 3: Làm việc cá nhân.

- GV giới thiệu vai trò của bộ luật Hồng Đức (như SGK).

? Luật Hồng Đức bảo vệ quyền lợi của ai

? Luật Hồng Đức có điểm nào tiến bộ

=> Bài học: (ghi bảng).

- Vua, nhà giàu, làng xã, phụ nữ.

-Đề cao ý thức bảo vệ độc lập dân tộc, toàn vẹn lãnh thổ và tôn trọng quyền lợi, địa vị của người phụ nữ.

5.Củng cố dặn dò.

-Nhận xét tiết học. Y/c HS chuẩn bị bài sau.

Buổi chiều:

Kỹ thuật

điều kiện ngoại cảnh của cây rau, hoa

I.Mục tiêu:

- HS biết được các điều kiện ngoại cảnh và ảnh hưởng của chúng đối với cây rau, hoa.

- Có ý thức chăm sóc cây rau hoa đúng kỹ thuật.

II.Đồ dùng:

Hình minh họa SGK.

III.Các hoạt động dạy học:

A.Bài cũ:

Gọi HS nêu các dụng cụ và vật liệu trồng rau, hoa.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hoạt động 1: GV hướng dẫn HS tìm hiểu các điều kiện ngoại cảnh ảnh hưởng đến sự phát triển và sinh trưởng của cây rau, hoa:

- GV treo tranh.

HS: Quan sát tranh kết hợp quan sát H2 để trả lời câu hỏi.

- GV nhận xét và kết luận: Các điều kiện ngoại cảnh cần thiết cho cây rau, hoa gồm nhiệt độ, nước, ánh sáng, chất dinh dưỡng, đất, không khí.

3.Hoạt động 2: GV hướng dẫn HS tìm hiểu ảnh hưởng của các điều kiện ngoại cảnh đối với sự sinh trưởng phát triển của cây rau, hoa:

a.Nhiệt độ:

? Nhiệt độ, không khí có nguồn gốc từ đâu

HS: Đọc nội dung SGK và trả lời câu hỏi.

- Từ mặt trời.

? Nhiệt độ các mùa trong năm có giống nhau không

- Không giống nhau.

b.Nước:

? Cây rau, hoa lấy nước từ đâu

- Từ đất, nước mưa, không khí...

? Nước có tác dụng như thế nào?

- Hòa tan chất dinh dưỡng...

c.ánh sáng:

? Cây nhận ánh sáng từ đâu

- Mặt trời.

? ánh sáng có tác dụng như thế nào với cây

- Giúp cho cây quang hợp.

d.Chất dinh dưỡng:

-Các chất dinh dưỡng cần thiết cho cây là gì?

-Đạm, lân, kali...

-Nguồn dinh dưỡng cung cấp cho cây là gì?

-Là phân bón.

đ.Không khí: Y/c HS quan sát tranh và nêu nguồn không khí cung cấp cho cây.

-Quan sát và trả lời.

=> Rút ra ghi nhớ.

4.Nhận xét dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS chuẩn bị bài sau.

Tiếng Anh

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Hoạt động ngoài giờ

Tìm hiểu về tết cổ truyền dân tộc

I.Mục tiêu:

- HS hiểu nguồn gốc của Tết cổ truyền dân tộc(Tết nguyên đán)
- Giáo dục HS yêu những tục lệ giàu bản sắc dân tộc.

II.Các hoạt động dạy học:

1.Kiểm tra

2.Dạy- học bài mới:

a.Giới thiệu bài- ghi bảng

b.Giới thiệu lịch sử ngày tết cổ truyền.

Tết Nguyên đôn, cũn gọi Tết Ta, Tết ẹm Lịch, Tết Cổ truyền, năm mới hay chỉ đơn giản Tết, là dịp lễ quan trọng nhất trong văn hoỏ của người Việt Nam và một số cỏc dõn tộc chịu ảnh hưởng văn húa Trung Quốc khỏc. Tết Nguyên Đôn muộn hơn Tết Dương lịch hay Tết Tõy, thường rơi vào khoảng cuối thỏng 1 đến giữa thỏng 2 Dương lịch và núi chung kộ dài khoảng 5—6 ngày, tạo điều kiện cho những thành viờn gia đõnh sinh sống làm ỏn ở nơi xa cú thể về quờ vui cảnh đòan viờn ỏt ngày. Nhưng ý nghĩa thờng liờng nhất của Tết ở chỗ nú là dịp để người Việt nhớ về cộ nguồn, ụng bà tổ tời. Ngày tết đem lại một sự khởi đầu mới, rũ bỏ những gõ khụng hay đẹp của năm qua nờn mọi người đều cố gắng vui về độ lượng với nhau, bỏ qua hiềm khỏch cũ. Lũng người nào cũng tràn đầy hoải bớo về hạnh phỳc và thịnh vượng cho năm mới.

c.Tõm hiếu về trũ chơi dõn gian trong cỏc lễ hội ngày tết.

- Trong những ngày Tết cổ truyền, mỗi một địa phương đều có những trò chơi dân gian. Nhưng mỗi trò chơi ở từng địa phương lại có một cách chơi riêng.

- GV nêu tên một số trò chơi: kéo co, đấu vật, chọi trâu,...

- HV nêu cách chơi, luật chơi của những trò chơi mà gv vừa nêu.

- Hỏi HS các trò chơi đó của địa phương nào.

- HS chơi 1 số trò chơi theo tổ

3.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS tìm hiếu thêm.

Thứ ba ngày 13 tháng 1 năm 2015

Buổi sáng:

Chính tả (Nhớ viết)

chuyện cổ tích về loài người

I.Mục tiêu:

- Nhớ- viết lại đúng chính tả, trình bày đúng 4 khổ thơ trong bài “Chuyện cổ tích về loài người”.

- Luyện viết đúng các tiếng có âm đầu, dấu thanh (r/d/gi, dấu hỏi, dấu ngã).

II.Đồ dùng dạy - học:

Bảng phụ viết nội dung bài tập 2.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra bài cũ:

GV đọc cho 2 HS viết bảng, lớp viết nháp các từ có tiếng chứa âm: ch/tr...

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

GV nêu mục đích yêu cầu của tiết học.

2.Hướng dẫn HS nhớ- viết:

- GV nêu yêu cầu của bài tập.

- GV nhắc các em chú ý cách trình bày thể thơ 5 chữ, những chữ cần viết hoa, những chữ dễ viết sai chính tả.

HS: 1 em đọc thuộc lòng 4 khổ thơ.

- Cả lớp nhìn SGK đọc thầm để ghi nhớ 4 khổ thơ.

-Gấp SGK, nhớ lại 4 khổ thơ và tự viết bài.

- Đổi vở cho bạn để soát lỗi.

3.Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả:

+ Bài 2:

- GV dán 2 bảng phụ lên bảng.

- GV nhận xét, chốt lời giải đúng:

a.Mưa giăng, theo gió, rải tím.

b.Mỗi cánh hoa- mỏng manh- rục rờ- rải kín- làn gió thoảng- tản mát.

+ Bài 3: GV tổ chức cho các nhóm thi tiếp sức.

HS: Nêu yêu cầu bài tập.

- Đọc thầm khổ thơ hoặc đoạn văn sau đó làm bài vào vở bài tập.

- 2 HS lên bảng làm bài vào bảng phụ.

- Từng em đọc lại bài đã hoàn chỉnh.

- GV chốt lại lời giải đúng:

+ Dáng thanh, thu dần, một điểm, rất chắc chắn, vàng thẫm, cánh dài, rục rờ, cần mẫn.

- Nhận xét, khen ngợi các nhóm.

4.Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS chuẩn bị bài sau.

- Một số nhóm lên thi tiếp sức (gạch bỏ những tiếng không thích hợp, viết lại những tiếng thích hợp).

Toán

Luyện tập

I.Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố và hình thành kỹ năng rút gọn phân số.

- Củng cố về nhận biết 2 phân số bằng nhau.

II.Đồ dùng dạy - học:

Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy- học:

A.Kiểm tra bài cũ:

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu+ ghi đầu bài:

2. Hướng dẫn luyện tập:

+ Bài 1:

GV cho HS trao đổi ý kiến để tìm cách rút gọn nhanh nhất.

+ Bài 2: Để biết phân số nào bằng phân số $\frac{2}{3}$ ta làm thế nào?

-Y/c HS tự làm bài.

$$\frac{20}{30} = \frac{20:10}{30:10} = \frac{2}{3};$$

- GV và cả lớp chữa bài, nhận xét.

Bài 3: Lưu ý HS: Có thể rút gọn các phân số để tìm phân số bằng phân số $\frac{25}{100}$, cũng có thể nhân cả tử số và mẫu số của $\frac{5}{20}$ với 5 để có $\frac{25}{100} = \frac{5}{20}$

-Nhận xét bài làm của HS.

+ Bài 4:

- GV giới thiệu cho HS dạng bài tập mới:

$$\frac{2 \times 3 \times 5}{3 \times 5 \times 7}$$

- Vậy cùng chia nhẩm tích trên và dưới cho 3 và 5.

- Kết quả được là $\frac{2}{7}$.

- GV nhận xét, chữa bài.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS chuẩn bị bài sau.

HS: Đọc yêu cầu, tự làm bài rồi chữa bài.

VD: $\frac{81}{54}$ ta thấy 81 chia hết cho 3, 9, 27,

81 còn 54 chia hết cho 2, 3, 6, 9, 18, 27, 54. Như vậy tử số và mẫu số đều chia hết cho 3, 9, 27 trong đó 27 là số lớn nhất.

$$\text{Vậy: } \frac{81}{54} = \frac{81:27}{54:27} = \frac{3}{2}$$

HS: ta rút gọn các phân số, phân số nào rút gọn bằng $\frac{2}{3}$ thì phân số đó bằng phân

số $\frac{2}{3}$

-Rút gọn các phân số và báo cáo kết quả trước lớp.

$$\frac{8}{12} = \frac{8:4}{12:4} = \frac{2}{3}$$

$\frac{8}{9}$ là phân số tối giản không rút gọn được

-HS tự làm bài.

-1 số em trả lời trước lớp.

HS: Đọc yêu cầu.

- Đọc là 2 nhân 3 nhân 5 chia cho 3 nhân 5 nhân 7.

- Trên tử và dưới mẫu đều có 3 thừa số giống nhau là 3 và 5.

$$\frac{2 \times 3 \times 5}{3 \times 5 \times 7} = \frac{2}{7}$$

Còn lại phân b tự làm.

Luyện từ và câu

câu kể □ *Ai thế nào?* □

I.Mục tiêu:

- Nhận diện được câu kể □Ai thế nào?□. Xác định được bộ phận chủ ngữ và vị ngữ trong câu.

- Biết viết các đoạn văn có dùng câu kể □Ai thế nào?□, lời văn chân thật, câu văn đúng ngữ pháp.

II.Đồ dùng dạy học:

Bảng phụ.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra bài cũ:

Tìm 3 từ chỉ hoạt động có lợi cho sức khoẻ. Đặt câu với 1 từ vừa tìm được.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Phần nhận xét:

+ Bài 1, 2:

- GV gọi HS phát biểu ý kiến.

+ Bài 3: Y/c HS suy nghĩ, đặt câu hỏi cho các từ gạch chân.

- GV gọi HS đặt câu:

-Các câu hỏi trên có đặc điểm gì chung?

+ Bài 4, 5:

3.Ghi nhớ:

4.Phần luyện tập:

+ Bài 1:

- GV gọi HS lên bảng chữa bài.

Câu 1: Rồi những người con/ cũng lớn lên
CN

và lần lượt lên đường.
VN

Câu 2: Căn nhà/ trống vắng.
CN VN

Câu 4: Anh Khoa/ hồn nhiên xởi lởi.
CN VN

HS: Tự đọc kỹ đoạn văn dùng bút gạch dưới chân những từ chỉ đặc điểm, tính chất hoặc trạng thái của sự vật.

Câu 1: xanh um.

Câu 2: thưa thớt dần.

Câu 3: hiền lành.

Câu 6: trẻ và thật khỏe mạnh.

HS: Đọc yêu cầu suy nghĩ, đặt câu hỏi cho các từ ngữ vừa tìm được.

Câu 1: Bên đường cây cối thế nào?

Câu 2: Nhà cửa thế nào?

Câu 4: Chúng (đám voi) thế nào?

Câu 6: Anh thế nào?

-Đều kết thúc bằng từ *thế nào?*

HS: Đọc yêu cầu, suy nghĩ trả lời câu hỏi. Đặt câu cho các từ ngữ vừa tìm được.

HS: 2 -3 HS đọc ghi nhớ.

HS: Cả lớp đọc yêu cầu bài tập sau đó tự làm bài vào vở.

Câu 5: Anh Đức/ làm lì, ít nói.
CN VN

Câu 6: Còn anh Tịnh/ thì đĩnh đạc, chu đáo.
CN VN

- + Bài 2: Y/c HS làm bài theo nhóm.
- Phát bảng phụ cho các nhóm.

HS: Thảo luận làm bài vào bảng nhóm.
-Đại diện nhóm trình bày trước lớp.
- Nối tiếp nhau đọc đoạn văn mình viết.

- GV nhận xét, khen ngợi HS viết tốt.

5.Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS chuẩn bị bài sau.

Khoa học

âm thanh

I.Mục tiêu:

- Sau bài học, HS nhận biết được những âm thanh xung quanh.
- Biết và thực hiện được các cách khác nhau để làm cho vật phát ra âm thanh.
- Nêu được ví dụ hoặc làm thí nghiệm đơn giản chứng minh về sự liên hệ giữa rung động và sự phát ra âm thanh.

II.Đồ dùng:

Chuẩn bị theo nhóm: Trống nhỏ, 1 ít giấy vụn, 1 nắm gạo, kéo lược, compa, hộp bút, ống bơ, thước, vải hòn sỏi.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra bài cũ:

Tại sao phải bảo vệ bầu không khí trong sạch?

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hoạt động 1: Tìm hiểu các âm thanh xung quanh.

- Nêu các âm thanh mà em biết?

HS: Âm thanh của tiếng người nói chuyện, của các phương tiện giao thông, của các máy móc hoạt động.

- Hãy nêu các âm thanh mà em nghe được và phân loại chúng theo các nhóm sau:

-âm thanh do con người gây ra?

-Tiếng nói, tiếng cười, tiếng khóc, tiếng trống, tiếng đàn, tiếng mở sách,...

-âm thanh không do con người gây ra?

-Tiếng gà gáy, tiếng chim hót, tiếng xe cộ...

-Những âm thanh nào thường nghe được vào sáng sớm?

-Tiếng còi, tiếng động cơ, tiếng loa phát thanh.

-Những âm thanh nào thường nghe được vào ban đêm?

-Tiếng đế kêu, tiếng ếch kêu, tiếng côn trùng kêu...

3.Hoạt động 2: Thực hành các cách phát ra âm thanh.

- Tổ chức cho HS hoạt động nhóm.

HS: Làm việc theo nhóm.

- Mỗi HS nêu ra 1 cách và các thành